

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2011/TT-BGDĐT

DỰ THẢO 2

Hà Nội, ngày tháng năm 2011

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“1. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức từ 1 đến 2 lần/ năm. Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào yêu cầu và tình hình cụ thể của cơ sở đào tạo để xác định số lần tuyển sinh và thời điểm tuyển sinh của năm tới, đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo vào tháng 8 hàng năm.”

2. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Yêu cầu về ngoại ngữ của người dự tuyển

1. Căn cứ yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định môn ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành, kể cả ngoại ngữ thứ hai cho người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành ngoại ngữ. Người dự tuyển nếu có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây, với ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của Thủ trưởng cơ sở đào tạo, thì được miễn kiểm tra ngoại ngữ:

a) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục III), được cấp trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngoại ngữ.

2. Trường hợp người dự tuyển chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp, Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục III). Dạng thức và yêu cầu đề kiểm tra ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 quy định tại Phụ lục IIIb.”

3. Thay thế Phụ lục III trong Thông tư 10/2009/BGDĐT bằng Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

4. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“1. Chậm nhất ba tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, cơ sở đào tạo phải ra thông báo tuyển sinh.”

5. Điều 20 được sửa đổi như sau:

“Điều 20. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học của chính nghiên cứu sinh, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.

Luận án tiến sĩ có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.”

6. Khoản 5 và khoản 7 Điều 21 được sửa đổi như sau:

“5. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của cơ sở đào tạo sẽ không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh.”

“7. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định chi tiết việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh; điều kiện để nghiên cứu sinh được tiếp tục đào tạo khi kết thúc các học phần và tiểu luận tổng quan.”

7. Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 22. Trình độ ngoại ngữ của nghiên cứu sinh trước khi bảo vệ luận án

Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây:

1. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục III), được cấp bởi các trung tâm khảo thí quốc tế hoặc cơ sở đào tạo sau đại học trong nước theo dạng thức và yêu cầu đề kiểm tra ngoại ngữ quy định tại Phụ lục IIIb, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày bảo vệ luận án chính thức.

2. Có một trong các văn bằng quy định tại điểm b, c, khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.”

8. Khoản 5 Điều 23 được sửa đổi như sau:

“5. Thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, quyết định cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án trước thời hạn khi nghiên cứu sinh hoàn thành luận án tiến sĩ; có kết quả học tập, nghiên cứu đạt yêu cầu của chương trình đào tạo; không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; được người hướng dẫn khoa học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa hay cấp viện đề nghị cho bảo vệ trước thời hạn.”

9. Điểm đ khoản 1 Điều 25 được sửa đổi như sau:

“đ) Sử dụng tốt ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;”

10. Khoản 4, khoản 5 Điều 25 được sửa đổi như sau:

“4. Giáo sư, tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh; phó giáo sư được hướng dẫn cùng lúc không quá 4 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên cứu sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo, kể cả nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn và nghiên cứu sinh hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại cơ sở đào tạo xin bảo vệ luận án theo quy định tại khoản 7 Điều 23 của Quy chế này. Mỗi người hướng dẫn không quá hai nghiên cứu sinh được tuyển cùng một năm tại tất cả các cơ sở đào tạo.

5. Trong vòng 5 năm, nếu người hướng dẫn khoa học có 2 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn sẽ không được giao hướng dẫn nghiên cứu sinh mới.”

11. Điểm đ khoản 12 Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo của cơ sở đào tạo phải được bảo vệ, bảo quản an toàn trong kho lưu trữ. Thủ trưởng cơ sở đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bảo quản tài liệu lưu trữ theo quy định:

- Quyết định trúng tuyển, Quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại cơ sở đào tạo;

- Tài liệu liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và các tài liệu khác là tài liệu lưu trữ được bảo quản có thời hạn theo quy định;

- Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước."

12. Khoản 2 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

a) Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài, đã được công bố ở trong và ngoài nước, xác định những vấn đề còn tồn tại đề tài luận án cần tập trung giải quyết;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo;

g) Phụ lục (nếu có)."

13. Khoản 7 Điều 30 được sửa đổi như sau:

"7. Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành; được công bố ít nhất trong hai bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo. Khuyến khích nghiên cứu sinh đăng bài trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, các tạp chí do Viện Thông tin khoa học quốc tế ISI tại địa chỉ <http://scientific.thomson.com/isi/> hoặc các kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành."

14. Khoản 1, Điều 31 được sửa đổi như sau:

"1. Luận án tiến sĩ được đánh giá qua hai cấp:

a) Bảo vệ cấp cơ sở;

b) Bảo vệ chính thức.

15. Thay cụm từ "(ở) cấp trường hoặc viện" bằng cụm từ "chính thức" trong các Điều 27, 28, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 41, 42 và 43.

16. Khoản 2 Điều 32 được sửa đổi như sau:

“2. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, trong đó có ít nhất hai nhà khoa học ở ngoài cơ sở đào tạo. Các thành viên Hội đồng cần đảm bảo yêu cầu: có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.”

17. Khoản 1 Điều 35 được sửa đổi như sau:

“1. Hội đồng đánh giá luận án chính thức gồm 7 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 3 năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 3 người; thành viên là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn 24 tháng. Số thành viên thuộc cơ sở đào tạo không quá ba người.”

18. Bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 36 như sau:

“đ) Hội đồng đánh giá chính thức luận án chỉ họp sau khi nhận được ít nhất 20 bản nhận xét của các tập thể, cá nhân trong danh sách gửi tóm tắt luận án và nhận xét của các thành viên Hội đồng.”

19. Bổ sung điểm g vào khoản 3 Điều 36 như sau:

“g) Có hai nhận xét của thành viên Hội đồng không tán thành luận án. Trong trường hợp này luận án là không đạt yêu cầu và không cần phải tổ chức bảo vệ.”

20. Bổ sung vào cuối khoản 4 Điều 36 câu sau:

“Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành việc đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh.”

21. Điều 40 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 40. Thẩm định luận án

1. Cuối các tháng chẵn trong năm, Thủ trưởng cơ sở đào tạo gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo. Báo cáo gồm:

a) Công văn của cơ sở đào tạo, trong đó có danh sách trích ngang các nghiên cứu sinh bảo vệ trong hai tháng (mẫu tại Phụ lục VI);

b) Bản sao quyết định của Thủ trưởng cơ sở đào tạo về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án;

- c) Bản sao biên bản và nghị quyết của từng Hội đồng đánh giá luận án;
- d) Trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của các luận án.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định hồ sơ luận án cần thẩm định trong các trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo; kiểm tra phát hiện sai phạm về hồ sơ, quy trình đào tạo, nội dung, chất lượng luận án và thẩm định ngẫu nhiên. Số lượng luận án được thẩm định không ít hơn 30% số luận án đã tổ chức bảo vệ. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ sở đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo các trường hợp cần thẩm định và yêu cầu hồ sơ cần gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định.

3. Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, **ủy nhiệm Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án.**”

22. Khoản 1, 2 của Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 7 thành viên, trong đó có ít nhất 4 thành viên mới, không phải là thành viên các hội đồng đánh giá cấp cơ sở và hội đồng đánh giá chính thức luận án. Thành viên Hội đồng thẩm định là những nhà khoa học trong hoặc ngoài nước; có chức danh khoa học, học vị tiến sĩ, tiến sĩ khoa học; có công trình công bố trong 3 năm gần đây về lĩnh vực của đề tài luận án; am hiểu về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng.

2. Trước khi họp Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định có bản nhận xét về tính cấp thiết của đề tài luận án, sự phù hợp với chuyên ngành; sự không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; những phát hiện, luận điểm mới của luận án; đánh giá thành công và hạn chế của luận án, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận án tiến sĩ.

Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 5 thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên hội đồng không tán thành luận án. Hội đồng phải có biên bản chi tiết các ý kiến thảo luận, trao đổi và kết luận về luận án. Luận án đạt yêu cầu thẩm định khi có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng có mặt tán thành luận án.”

23. Khoản 3, Điều 42 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản yêu cầu Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức họp lại Hội đồng đánh giá

luận án chính thức để xem xét. Tùy theo mức độ đánh giá của Hội đồng, Thủ trưởng cơ sở đào tạo sẽ quyết định để nghiên cứu sinh sửa chữa luận án, hay nghiên cứu bổ sung, sửa chữa và tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại.”

24. Điều 43 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 43. Hoàn thiện hồ sơ cấp bằng tiến sĩ

1. Việc xem xét cấp bằng tiến sĩ được thực hiện khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Luận án đã được thông qua tại phiên bảo vệ chính thức đủ 3 tháng.

b) Nghiên cứu sinh không bị khiếu nại tố cáo, không có tên trong danh sách cần thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đạt yêu cầu thẩm định theo kết luận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Quy chế này.

2. Đến thời hạn xét cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải nộp cho Thư viện của cơ sở đào tạo và Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án, một bản tóm tắt luận án, một đĩa CD ghi toàn văn luận án và tóm tắt luận án (có trang bìa), kể cả các luận án bảo vệ mật và các luận án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

3. Bản luận án nộp các Thư viện gồm hai phần:

a) Phần một là toàn văn bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án chính thức (nếu có);

b) Phần hai là các tài liệu của phiên họp bảo vệ, đánh giá luận án chính thức, đóng quyển cùng với luận án, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án chính thức và danh sách thành viên Hội đồng.

- Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng.

- Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án chính thức.

- Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án chính thức, có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng.”

4. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh bao gồm:

a) Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án và những người tham dự, trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi;

b) Nghị quyết của Hội đồng;

- c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tới Hội đồng;
- d) Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;
- đ) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;
- e) Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;
- g) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Tờ báo đăng tin hay bản sao chụp bản tin đăng báo ngày bảo vệ (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật);
- i) Bản in trang thông tin Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- k) Các tài liệu khác theo quy định của Thủ trưởng cơ sở đào tạo.”

25. Bổ sung khoản 4 Điều 47 như sau:

“4. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh vi phạm các quy định tại Điều 25, Điều 26 của Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo các hình thức: không được nhận thêm nghiên cứu sinh mới, không được tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu sinh hiện tại hoặc không được nhận nghiên cứu sinh mới trong 3 năm tiếp theo.”

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2011. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện nghiên cứu khoa học được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ủy ban VHGD, TN, TNNĐ của QH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDDH, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận